TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 09-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Bùi Đình Hùng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị T, sinh năm 1982 tại H. Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị H; có chồng Đàm Trì Q và có 05 con, con nhỏ nhất sinh ngày 17/7/2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/11/2017 đến ngày 06/11/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị N; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Kim C; vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn C; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

5. Chị Đào Thị H; vắng mặt.

6. Ông Hoàng Nhật L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thị T có quen biết từ trước với Lê Thị N, sinh năm 1987; trú tại thôn Bắc, xã L, huyện T, thành phố H, Phạm Thị Kim C, sinh năm 1996; trú tại thôn Chợ T, xã L, huyện T, thành phố H và Vũ Văn C, sinh năm 1985; trú tại thôn 5, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H. Trương Thị T đã thỏa thuận với Lê Thị N và Phạm Thị Kim C về việc Trương Thị T sẽ giới thiệu, dẫn dắt cho Lê Thị N và Phạm Thị Kim C bán dâm cho người khác để lấy tiền, mỗi lần bán dâm Trương Thị T là người thu tiền của khách mua dâm, giá bán dâm là 1.000.000 đồng/lượt, Trương Thị T sẽ Ca đôi số tiền thu được của khách mua dâm cho Lê Thị N, Phạm Thị Kim C, mỗi người được 500.000 đồng/lượt, còn Trương Thị T được 500.000 đồng, Lê Thị N và Phạm Thị Kim C đồng ý. Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, Vũ Văn C, sinh năm 1985, trú tại thôn 5, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H gọi điện thoại di động cho Trương Thị T và bảo Trương Thị T giới thiệu cho Vũ Văn C và Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn 3, xã M, huyện T, thành phố H hai gái bán dâm để mua dâm. Trương Thị T đồng ý và thỏa thuận với Vũ Văn C giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng/lượt, Vũ Văn C phải tự tìm nhà nghỉ thuê phòng trước còn Trương Thị T sẽ liên lạc với gái bán dâm rồi đưa đến nhà nghỉ, tiền thuê phòng do Vũ Văn C thanh toán, Vũ Văn C đồng ý. Trương Thị T đã gọi điện thoại di động bảo Lê Thị N và Phạm Thị Kim C bán dâm cho khách, Lê Thị N và Phạm Thị Kim C đồng ý. Trương Thị T hẹn Lê Thị N, Phạm Thị Kim C gặp nhau tại nhà nghỉ Hương Lâm ở xã T, huyện T, thành phố H. Tại nhà nghỉ Hương Lâm, Trương Thị T đã dẫn Lê Thị N, Phạm Thị Kim C lên phòng 409 gặp Vũ Văn C, Vũ Văn C đã đưa cho Trương Thị T 2.000.000 đồng là tiền mua dâm. Sau đó Lê Thị N và Nguyễn Văn T ở phòng 406, Vũ Văn C và Phạm Thị Kim C ở phòng 409 để quan hệ tình dục với nhau, còn Trương Thị T xuống khu vực lễ tân ngồi chờ Lê Thị N và Phạm Thị Kim C để Ca tiền, đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đồn công an khu công nghiệp Vship kết hợp Công an xã T làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang tại nhà nghỉ Hương Lâm ở xã T, huyện T, thành phố H có hai đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm gồm Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 ở thôn 3, xã M, huyện T, thành phố H và Lê Thị N, sinh năm 1987 ở thôn Bắc, xã L, huyện T, thành phố H tại phòng 406; Vũ Văn C, sinh năm 1985 ở thôn 5, xã Lại Xuân, huyện T, thành phố H và Phạm Thị Kim C, sinh năm 1996 ở thôn Chợ T, xã L, huyện T, thành phố H tại phòng 409. Công an đã thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su tại phòng 406, 01 bao cao su chưa qua sử dụng tại phòng 409; thu của Vũ Văn C 01 điện thoại Nokia 1202; thu của Lê Thị N 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc và 01 xe mô tô BKS 15G1-

33768; thu của Phạm Thị Kim C 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng và 01 xe máy điện BKS 15MĐ1-37006; thu của Trương Thị T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng, 01 xe mô tô BKS 15B2-45115 và số tiền 7.500.000 đồng trong đó có 2.000.000 đồng là tiền mua dâm Trương Thị T đã nhận của Vũ Văn C.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Trương Thị T về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày luận tội đối với bị cáo Trương Thị T, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị kết tội bị cáo Trương Thị T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Trương Thị T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị T. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su chưa qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo Trương Thị T là tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội vì bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo Trương Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Thị T đã thực hiện hành vi làm trung gian, dẫn dắt để cho Lê Thị N và Phạm Thị Kim C bán dâm cho Vũ Văn C và Nguyễn Văn T với giá 2.000.000 đồng tại nhà nghỉ Hương Lâm ở xã T, huyện T, thành phố H thì bị phát hiện bắt quả tang vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017 do đó bị cáo Trương Thị T đã phạm tội Môi giới mại dâm với tình tiết định khung hình phạt "đối với nhiều người" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Trương Thị T đã thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015: " *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: .... đ, Đối với 02 người trở lên*" so sánh với khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 1999: " *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.... e, Đối với nhiều người*" thì quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì quy định tại khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thị T. Do đó bị cáo Trương Thị T đã phạm tội Môi giới mại dâm với tình tiết định khung hình phạt "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Trương Thị T về tội Môi giới mại dâm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại bệnh xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[3] Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chồng bị cáo là anh Đàm Trí Quý có đơn xin bảo lãnh có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, thành phố H về hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trương Thị T phạm tội nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo không có có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; mặt khác bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt tù khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa C. Giao bị cáo Trương Thị T về Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo Trương Thị T không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Thị T.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su chưa qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo Trương Thị T xác định là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này Vũ Văn C và Nguyễn Văn T có hành vi mua dâm, Lê Thị N và Phạm Thị Kim C có hành vi bán dâm, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đào Thị Hường, sinh năm 1989, trú tại thôn 5, xã T, huyện T, thành phố H là lễ tân nhà nghỉ Hương Lâm và ông Hoàng Nhật Lâm, sinh năm 1979, trú tại số 61B Chợ Con, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố H là chủ nhà nghỉ có hành vi cho các đối tượng thuê phòng nhưng không biết các đối tượng sử dụng vào mục đích mua bán dâm và cũng không biết việc Trương Thị T môi giới mại dâm nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-33768 thu của Lê Thị N; 01 xe máy điện biển kiểm soát 15MĐ1-37006 thu của Phạm Thị Kim C; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-45115 và số tiền 5.500.000 đồng thu của Trương Thị T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản trên cho Lê Thị N, Phạm Thị Kim C và Trương Thị T là đúng quy định pháp luật. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng

thu của Trương Thị T, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc thu của Lê Thị N, 01 điện thoại di động Iphone 5s màu trắng thu của Phạm Thị Kim C, 01 điện thoại di động Nokia 1202 thu của Vũ Văn C là công cụ các đối tượng dùng vào việc liên lạc môi giới mại dâm cần bị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các đối tượng sử dụng là vi phạm quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 (Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015), xét thấy vi phạm không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, trong quá trình kiểm sát hoạt động điều tra Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã kiến nghị khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trương Thị T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Môi giới mại dâm, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su chưa qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 02 năm 2018 của C cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu của bị cáo Trương Thị T (Theo ủy nhiệm C chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Công an huyện T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trương Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- PV27 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T;
- C cục THADS huyện T;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền